



niè hé
啮合

verb · to mesh, to engage (of gears)

Example Sentence

chǐ lún bì xū zhèng què niè hé cái néng gōng zuò
齿轮必须正确啮合才能工作。

Gears must mesh correctly to work.

Trace each character, then write the word on your own.

啮	啮	啮	啮	啮	啮	啮	啮	啮	啮	啮
啮	啮	啮								
合	合	合	合	合	合	合	合	合		